TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm;

Ông Nguyễn Văn Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, đối với bị cáo:

Lê Hoàng P, sinh năm 1988 tại Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ú và bà Thạch Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị được tại ngoại điều tra, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1964: địa chỉ: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng P làm nghề tài xế lái xe thuê. Từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023, P lái xe thuê cho ông Nguyễn Văn P1 tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Vào khoảng tháng 3 năm 2022, Lê Hoàng P muốn có bằng lái xe hạng ô tô hạng D để xin việc làm nên P lên mạng xã hội Facebook thấy tài khoản Facebook tên "Sát hạch lái xe Hà Nội" đăng tin nâng hạng Giấy phép lái xe, nâng dấu Giấy phép lái xe nên P nảy sinh ý định đặt mua giấy phép lái xe ô tô hạng D. Sau đó, P nhắn tin cho chủ tài khoản Facebook "Sát hạch lái xe Hà Nội", P trao đổi và đồng ý đặt mua 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D với giá 3.500.000 đồng. Sau khi đặt mua, chủ tài khoản

Facebook yêu cầu P cung cấp thông tin, hình ảnh gửi qua ứng dụng Messenger cho chủ tài khoản Facebook "Sát hạch lái xe Hà Nội" và hẹn P khoảng 05 - 07 ngày sẽ giao Giấy phép lái xe cho P, P đồng ý. Đến khoảng 01 tuần sau đó thì P được nhân viên shipper chuyển phát nhanh (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà của P ở xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước giao 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, P có kiểm tra thông tin và nhận Giấy phép lái xe, trả tiền cho nhân viên shipper 3.500.000 đồng. Sau đó, P sử dụng để điều khiển xe chạy thuê khi có người yêu cầu. Vào khoảng tháng 04 năm 2022 P dùng bằng lái xe ô tô hạng D đặt được để xin chạy xe ô tô khách cho ông Nguyễn Văn P1 và được ông P1 đồng ý. Đến ngày 05 tháng 11 năm 2023, P điều khiển xe ô tô khách biển số 93B-004.85 lưu thông trên tuyến Quốc lô A từ Bình Phước đến huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi P lưu thông đến xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị tổ công tác tuần tra kiểm soát thuộc Phòng C của Công an tỉnh B chốt chặn kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Lê Hoàng P. Qua kiểm tra các loại giấy tờ phát hiện giấy phép lái xe ô tô hạng D, số giấy phép lái xe 700225201365 có giá trị đến ngày 31 tháng 5 năm 2027 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31 tháng 5 năm 2022 có dấu hiệu nghi vấn giả. Tổ tuần tra tiến hành làm việc với đối tượng P thì P thừa nhận giấy phép lái xe ô tô P đặt mua trên mạng xã hội với giá 3.500.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong tang vật bao gồm: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, số giấy phép lái xe 700225201365 có giá trị đến ngày 31 tháng 5 năm 2027 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31 tháng 5 năm 2022; 01 điện thoại di động hiệu OPPO kiểu máy CPH 2565 của Lê Hoàng P. Cùng ngày, Tổ tuần tra thuộc phòng C công an tỉnh B nhận thấy không thuộc thẩm quyền nên chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số: 176/QĐ trưng cầu Phòng K công an tỉnh B giám định 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D tên Lê Hoàng P, số giấy phép lái xe 700225201365 có giá trị đến ngày 31 tháng 5 năm 2027 do sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31 tháng 5 năm 2022 là thật hay giả. Đến ngày 29 tháng 11 năm 2023 Phòng K - Công an tỉnh B có bản kết luận số 567/2023/GĐPY kết luận như sau: 01 (một) giấy phép lái xe (PET) số700225201365, hạng D, họ tên "Lê Hoàng P", sinh năm: 1988, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, đề ngày 31 tháng 5 năm 2022 (ký hiệu từ A) là giả.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO kiểu máy CPH 2565 là tài sản hợp pháp của Lê Hoàng P. Đây là tài sản của P không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho P.

Quá trình điều tra các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSBB ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng P về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoàng P từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, số giấy phép lái xe 700225201365 có giá trị đến ngày 31 tháng 5 năm 2027 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31 tháng 5 năm 2022 thu giữ của Lê Hoàng P. Đây là tài liệu chứng cứ quan trọng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án.

Đối với ông Nguyễn Minh P2 chủ xe ô tô khách biển số 93B-004.85 là người thuê P chạy xe ô tô cho mình. Tuy nhiên, P2 không biết P dùng giấy phép lái lái xe ô tô hạng D giả để chạy xe cho mình. Do đó, hành vi của P2 không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến tranh luận.

Bị cáo P nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận: khoảng tháng 3 năm 2022, bị cáo P có hành vi cung cấp thông tin cá nhân cho đối tượng không rõ đặt làm 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, số giấy phép lái xe 700225201365 giả để sử dụng vào mục đích xin việc làm. Ngày 05 tháng 11 năm 2023, tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo P sử dụng giấy phép lái xe giả giao cho Công an khi bị kiểm tra nồng độ cồn. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo P phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bà nội bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với ông Nguyễn Minh P2 chủ xe ô tô khách biển số 93B-004.85 là người thuê P chạy xe ô tô cho mình. Ông P2 không biết P dùng giấy phép lái lái xe ô tô hạng D giả để chạy xe cho mình. Do đó, hành vi của P2 không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D, số giấy phép lái xe 700225201365 có giá trị đến ngày 31 tháng 5 năm 2027 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 31 tháng 5 năm 2022 thu giữ của Lê Hoàng P. Đây là tài liệu chứng cứ quan trọng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341 điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ các Điều 99, 292 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Hoàng P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa